TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2022/DS-ST
Ngày: 07 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Hứa Văn Khương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm vụ án số: 145/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông H. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C1, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Bà K. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2.2. Ông N. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông H trình bày:* Bà K làm chủ hụi, ông H là hụi viên đã tham gia dây hụi mùa 2.000.000đồng (04 tháng khui 01 lần), mở ngày 29/3/2017 âm lịch, có 27 phần, ông H tham gia 01 phần (để tên H), đóng hụi sống được 11 lần x 2.000.000đồng = 22.000.000đồng. Đến lần khui thứ 12 (vụ tháng 11/2020 âm lịch) bà K không khui nữa và còn nợ ông H 22.000.000đồng. Vào vụ tháng 11/2020 âm lịch bà K cho bốc thăm sau đó gom tiền hụi chết của những người đã hốt để giao cho người

còn sống đã bốc được thăm, nhưng đến vụ tháng 3/2021 âm lịch bà K không cho bốc thăm nữa. Từ đó đến nay bà K không trả tiền nợ hụi cho ông H.

Dây hụi nêu trên do bà K làm chủ hụi, tổ chức việc chơi hụi công khai tại địa phương ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Ông N tuy không có trực tiếp làm chủ hụi, tổ chức việc chơi hụi nhưng ông N biết rõ, vì việc khui hốt hụi diễn ra ngay tại nhà bà K và ông N và tại thời điểm đó bà K và ông N là vợ chồng, cùng ở chung một nhà. Do đó, ông N phải có nghĩa vụ cùng với bà K trả số tiền hụi còn nợ cho ông H.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K và ông N trả cho ông H số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Do bận nhiều công việc và ở xa không có thời gian đến tham dự phiên tòa, nên ông H đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Mọi vấn đề có liên quan ông H vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K và ông N trả cho ông H số tiền hụi 22.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra ông H không yêu cầu giải quyết về vấn đề gì khác. Ông H cam kết không khiếu nại gì về sau.

* *Các bị đơn bà K và ông N:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà K và ông N nhưng bà K và ông N không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thì ông H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, giải quyết buộc bà K và ông N trả cho ông H số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K và ông N trả cho ông H số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đồng; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng góp hụi là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các bị đơn bà K và ông N có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm

quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bà K và ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về số tiền nợ hụi: Ông H cho rằng ông H có tham gia chơi hụi do bà K làm chủ hụi, cụ thể là dây hụi mùa 2.000.000đồng (04 tháng khui 01 lần), mở ngày 29/3/2017 âm lịch, có 27 phần, ông H tham gia 01 phần (trong danh sách hụi để tên "H"), đóng hụi sống được 11 lần x 2.000.000đồng = 22.000.000đồng, đến lần khui thứ 12 (vụ tháng 11/2020 âm lịch) bà K cho bốc thăm nhưng không khui hụi nữa, đến lần khui thứ 13 (vụ tháng 3/2021 âm lịch) bà K không cho bốc thăm nữa, từ đó đến nay bà K không trả số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đồng cho ông H. Việc bà K làm chủ hụi, tổ chức việc chơi hụi đối với dây hụi mùa nêu trên diễn ra công khai tại địa phương (ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng), việc khui hốt hụi cũng diễn ra ngay tại nhà bà K và ông N và tại thời điểm đó bà K và ông N là vợ chồng, cùng ở chung một nhà, nên tuy ông N không có trực tiếp làm chủ hụi, tổ chức việc chơi hụi nhưng ông N biết rõ, do đó ông N phải có nghĩa vụ cùng với bà K trả số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đồng cho ông H.

[5] Xét thấy, lời trình bày của ông H là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với xác nhận của ông T là đại diện Ban nhân dân ấp A và các ông, bà L1, L2, L3 là các hụi viên có tham gia chơi dây hụi mùa nêu trên tại các Biên bản xác minh các ngày 12/5/2022 và 27/7/2022 (BL số 50-54). Theo đó, ông T xác nhận bà K và ông N hiện nay có thiếu nợ nhiều người tại địa phương và có một số người đã kiện bà K và ông N ra Tòa án về việc tranh chấp nợ hụi; việc chơi hụi diễn ra công khai tại địa phương, có nhiều người tham gia, khui hốt hụi tại nhà bà K và ông N; bà K hiện đã đi làm ăn xa không có mặt ở ấp A, đi đâu và khi nào trở về thì không rõ, lý do là bà K muốn lánh mặt các chủ nợ. Còn các ông, bà L1, L2, L3 xác nhận các ông, bà đều có tham gia chơi dây hụi mùa do bà K làm chủ hụi nêu trên cùng với ông H; bà L1 và bà L3 đã đóng hụi sống được 11 lần, còn ông L2 đã hốt hụi xong và đang đóng hụi chết cho bà K 2.000.000đồng/vụ; đến lần khui thứ 12 (vụ tháng 11/2020 âm lịch) bà K không khui hụi nữa và còn nợ tiền hụi sống mà bà Nguyệt và bà Lợi cũng như các hụi viên khác đã đóng; ông H cũng có đóng hụi sống, chưa hốt hụi và bị bà K nợ tiền hụi sống tương tự như bà L1 và bà L3; bà K làm chủ hụi mở rất nhiều dây hụi, việc tổ chức chơi hụi, khui hốt hụi… được diễn ra công khai tại nhà bà K và ông N ở ấp A, ông N là chồng, ở chung nhà với bà K tại thời điểm bà K làm chủ hụi, tuy không trực tiếp làm chủ hụi nhưng ông N biết rõ việc bà K làm chủ hụi và tổ chức chơi hụi; hiện nay, bà K và ông N đã bán nhà, đất và bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu thì không rõ. Các ông, bà nêu trên đều không có bà con, thân thích với ông H và cũng không có mâu thuẫn, xích mích với bà K và ông N nên sự xác nhận của họ là trung thực, đảm bảo tính khách quan để làm chứng cứ trong vụ án này, là căn cứ xác định lời trình bày của ông H là đúng sự thật.

[6] Về phía bà K và ông N, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà K và ông N nhưng bà K và ông N cố tình vắng mặt tại địa phương mà không thông báo địa chỉ mới nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với ông H cũng như các hụi viên khác có tham gia các dây hụi mà bà K làm chủ hụi, nên được coi là bà K và ông N đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình trong vụ án này.

[7] Từ những tình tiết nêu trên có căn cứ xác định việc bà K làm chủ hụi, tổ chức việc chơi dây hụi mùa nêu trên có sự tham gia của ông H nhưng bà K đã không duy trì được đến ngày hụi mãn là sự việc có thật. Do bà K đã có lỗi trong việc vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận góp hụi khi không duy trì được đến ngày hụi mãn, số tiền góp hụi của các hụi viên chưa được tính toán để hoàn lại, chính sự vi phạm nghĩa vụ của bà K đã trực tiếp gây thiệt thòi đến quyền lợi của ông H, nên bà K phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đồng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 và Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

[8] Về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm bà K làm chủ hụi, tổ chức việc chơi hụi thì bà K và ông N là vợ chồng, cùng ở chung một nhà; việc bà K làm chủ hụi, tổ chức việc chơi hụi, khui hốt hụi… được diễn ra công khai tại nhà bà K và ông N ở ấp A thì xác định là ông N đã biết và đồng thuận. Vì vậy, ông N phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà K trả số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đồng cho ông H theo quy định tại các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Về vấn đề tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tính lãi đối với số tiền nợ hụi là 22.000.000đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vấn đề tiền lãi.

[10] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc bà K và ông N cùng có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đồng.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp; bà K và ông N phải cùng chịu án phí sơ thẩm là 22.000.000đồng x 5% = 1.100.000đồng tương ứng trên số tiền hụi còn nợ bị Tòa án buộc trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 288, 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu bà K và ông N trả số tiền hụi còn nợ.

Buộc bà K và ông N cùng có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền hụi còn nợ là 22.000.000đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà K và ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông H đã nộp là 550.000đồng (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003800, ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà K và ông N phải cùng chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 1.100.000đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự (03);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt